TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 04 - 10 - 2018
V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình - Ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Trà

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Bùi Thị Hoàng

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Yến

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Ong Thị Ngọc Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 04 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 349/2018/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 9 năm 2018 về việc "*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - Ly hôn, nuôi con",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 217/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị Khánh L, sinh năm 1990;

Nơi cư trú: Số 2, đường 30/4, tổ S, khóm N, Phường M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ liên hệ: Số 1, đường Phạm Thế H, khóm M, phường P, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Lê Văn Đựng, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Tổ 1, ấp Đ, xã T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

(Chị Nguyễn Thị Khánh L và anh Lê Văn Đ có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Khánh L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Khánh L và anh Lê Văn Đ chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2012, không đăng ký kết hôn. Những năm đầu cuộc sống vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2017 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn là do anh Đ không lo làm ăn, không có việc làm ổn định lại thường xuyên cờ bạc. Mặc dù, chị L và gia đình có khuyên nhiều lần nhưng anh Đ không thay đổi. Vì vậy, vợ chồng thường xuyên cự cãi, đến đầu năm 2018 chị L và anh Đ sống ly thân. Nay chị L nhận thấy giữa anh Đ và chị L không còn tình cảm, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, không thể nào tiếp tục sống chung nên chị L yêu cầu được ly hôn với anh Đ.

- Về con chung: Chị L và anh Đ có 01 con chung Nguyễn Khánh N, sinh ngày 05/8/2015, hiện tại con chung đang sống với anh Đ. Trong đơn khởi kiện chị L yêu cầu sau khi ly hôn được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, tại hòa giải chị L đồng ý giao con chung cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng và không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị L xác định quá trình chung sống chị L và anh Đ không có tài sản chung, không có nợ ai và không cho ai nợ.

Tại phiên hòa giải và quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Lê Văn Đ trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đ thống nhất lời trình bày của chị L về thời gian chung sống, cũng như mâu thuẫn của vợ chồng. Vợ chồng đã ly thân từ đầu năm 2018, nay anh Đ đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị L.

- Về con chung: Anh Đ và chị L có 01 con chung Nguyễn Khánh N, sinh ngày 05/8/2015, hiện tại con chung đang sống với anh Đ. Sau khi ly hôn, anh Đ yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Đ cũng thống nhất với lời trình bày của chị L, quá trình chung sống anh Đ và chị L không có tài sản chung, không có nợ ai và không cho ai nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Khánh L và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Bị đơn anh Lê Văn Đ, có địa chỉ tại tổ 1, ấp Đ, xã T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Khánh L và anh Lê Văn Đ chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2012, việc sống chung là do anh chị tự nguyện và thừa nhận. Chị L và anh Đ có đủ điều kiện đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình, nhưng không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Nay chị L khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh Đ, tại phiên tòa anh Đ đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị L, nhưng Hội đồng xét xử không xem xét cho anh chị thuận tình ly hôn, mà căn cứ vào Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình, tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị L và anh Đ.

[3] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Quá trình giải quyế vụ án và tại phiên tòa, chị L và anh Đ đã thống nhất thỏa thuận:

- Về con chung: Tiếp tục giao con chung Nguyễn Khánh N, sinh ngày 05/8/2015, hiện đang sống với anh Đ, cho anh Đ trực tiếp nuôi.

Hai bên được quyền trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và thăm nom con chung, không bên nào được cản trở.

- Cấp dưỡng nuôi con: Anh Đ không có yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung, chị L cũng không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị L và anh Đ xác định, trong quá trình sống chung anh chị không có tài sản chung, không có nợ ai và không cho ai nợ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình về ly hôn theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Anh Đ không phải chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 9, Điều 14, Điều 53, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn , giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Khánh L và anh Lê Văn Đ.

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Công nhận sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị Khánh L và anh Lê Văn Đ: Tiếp tục giao con chung Nguyễn Khánh N, sinh ngày 05/8/2015, hiện đang sống với anh Đ, cho anh Đ trực tiếp nuôi.

Hai bên được quyền trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và thăm nom con chung, không bên nào được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đ không có yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung, chị L cũng không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyễn Thị Khánh L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình và được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001997 ngày 29/8/2018 tại Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, chị L đã nộp xong.

Anh Lê Văn Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Chị Nguyễn Thị Khánh L và anh Lê Văn Đ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND TP Cao Lãnh;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Chi Cục THADS TP cao Lãnh;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Trà